

PHỤ LỤC: CÔNG BỐ GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG CHỦ YẾU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG THÁNG 12 NĂM 2025

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng (*)	Đơn vị tính (*)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển (*)	Ghi chú	Giá bán chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) (*)
<1>	<2>	<3>	<4>	<5>	<6>	<7>	<8>	<9>	<10>	<11>	<12>
1	Cát xây dựng	- Cát xây	m³	Quy chuẩn 16:2019/QCVN		Công ty TNHH Hoàng Ngọc (Mỏ cát sỏi Kéo Thín, xã Bạch Đằng)	Việt Nam		Giá bán tại mỏ		318.182
	Cát nhân tạo	- Cát bê tông (Cát nghiền)	m³								345.455
	Cát xây dựng	- Cát trát	m³								409.091
	Cát xây dựng	- Cát san lấp	m³								100.000
	Vật liệu khác	- Đất san lấp	m³								35.000
2	Cát xây dựng	- Cát xây	m³	Quy chuẩn 16:2019/QCVN		Công ty CP Hợp Lợi Cao Bằng (Mỏ cát Cái Chấp, P. Thục Phán & P. Tân Giang)	Việt Nam		Giá bán tại mỏ		320.000
	Cát xây dựng	- Cát bê tông	m³								320.000
	Cát xây dựng	- Cát trát	m³								381.818
3	Cát xây dựng	- Cát xây	m³	Quy chuẩn 16:2019/QCVN		Công ty TNHH khoáng sản & đá tự nhiên Việt Nam (Mỏ cát đồi Đồng Tâm, Tô	Việt Nam		Giá bán tại mỏ		320.000
	Cát xây dựng	- Cát bê tông	m³								320.000
	Cát xây dựng	- Cát trát	m³								350.000
	Vật liệu khác	- Đất đắp	m³								50.000
4	Cát xây dựng	Cát xây	m³	Quy chuẩn 16:2019/QCVN		Công ty cổ phần khoáng sản luyện kim Cao Bằng	Việt Nam		Giá bán tại mỏ		300.000
5	Đá xây dựng	Đá hộc	m³	Quy chuẩn 16:2019/QCVN		Công ty TNHH Toàn Trung (Mỏ đá Xóm 8, Phường Tân Giang)	Việt Nam		Giá bán tại mỏ		160.000
	Đá xây dựng	Đá dăm 0,5	m³								180.000
	Đá xây dựng	Đá dăm 1 x 2	m³								180.000
	Đá xây dựng	Đá dăm 2 x 4	m³								180.000
	Đá xây dựng	Đá dăm 4 x 6	m³								180.000
	Đá xây dựng	Bột đá	m³								180.000
6	Đá xây dựng	Bột đá	m³	Quy chuẩn 16:2019/QCVN		Công ty TNHH Thọ Hoàng (Mỏ Khưa Vặn, phường Tân Giang)	Việt Nam		Giá bán tại mỏ		200.000
	Đá xây dựng	Đá dăm 0,5	m³								200.000
	Đá xây dựng	Đá dăm 1 x 2	m³								200.000
	Đá xây dựng	Đá dăm 2 x 4	m³								200.000
	Đá xây dựng	Đá dăm 4 x 6	m³								200.000
	Đá xây dựng	Đá hộc	m³								180.000
	Đá xây dựng	Base A	m³								200.000
	Đá xây dựng	Base B	m³								160.000
7	Đá xây dựng	Đá dăm 0,5	m³	Quy chuẩn 16:2019/QCVN		Công ty Khoáng sản và thương mại Thành Phát (Mỏ Xóm 5, phường Tân Giang)	Việt Nam		Giá bán tại mỏ		200.000
	Đá xây dựng	Đá dăm 1 x 2	m³								200.000
	Đá xây dựng	Đá dăm 2 x 4	m³								200.000
	Đá xây dựng	Đá dăm 4 x 6	m³								200.000
	Đá xây dựng	Đá hộc	m³								190.000
	Đá xây dựng	Đá xô bỏ	m³								170.000
	Đá xây dựng	Bột đá	m³								200.000
	Đá xây dựng	Đá Base A	m³								200.000
	Đá xây dựng	Đá Base B	m³	Quy chuẩn 16:2019/QCVN		Công ty Cổ phần					190.000
	Đá xây dựng	Bột đá	m³								200.000
	Đá xây dựng	Đá dăm 0,5	m³								200.000
	Đá xây dựng	Đá dăm 1 x 2	m³								200.000

8	Đá xây dựng	Đá dăm 2 x 4	m ³	10:2019/QCVN		Sea Holdings, (Phường Tân Giang)	Việt Nam		Giá bán tại mỏ			200.000
	Đá xây dựng	Đá dăm 4 x 6	m ³									200.000
	Đá xây dựng	Đá hộc	m ³									180.000
	Đá xây dựng	Đá Base A	m ³									200.000
	Đá xây dựng	Đá Base B	m ³									170.000
9	Đá xây dựng	Đá hộc	m ³	Quy chuẩn 16:2019/QCVN		HTX cổ phần Phúc Tiến (Mỏ Bố Chiêu, xã Khánh Xuân)	Việt Nam		Giá bán tại mỏ			236.363
	Đá xây dựng	Bột đá	m ³									268.182
	Đá xây dựng	Đá 0,5	m ³									277.272
	Đá xây dựng	Đá 1x2	m ³									277.272
	Đá xây dựng	Đá 2x4	m ³									277.272
	Đá xây dựng	Đá 4x6	m ³									277.272
10	Đá xây dựng	Đá Base A	m ³	Quy chuẩn 16:2019/QCVN		Công ty TNHH Nam Hải (Mỏ đá Km10, xã Bảo Lâm)	Việt Nam		Giá bán tại mỏ			268.000
	Đá xây dựng	Đá 0,5	m ³									277.000
	Đá xây dựng	Đá 1x2	m ³									268.000
	Đá xây dựng	Đá 2x4	m ³									231.000
11	Đá xây dựng	Đá 4x6	m ³	Quy chuẩn 16:2019/QCVN		Công ty TNHH Hiệp Thành (Mỏ đá Vĩnh Phong, xã Bảo Lâm)	Việt Nam		Giá bán tại mỏ			268.182
	Đá xây dựng	Bột đá	m ³									277.273
	Đá xây dựng	Đá 05	m ³									277.273
	Đá xây dựng	Đá 1x2	m ³									277.273
	Đá xây dựng	Đá 2x4	m ³									240.909
	Đá xây dựng	Đá 4x6	m ³									190.000
	Đá xây dựng	Đá hộc	m ³									268.182
	Đá xây dựng	Đá Base A	m ³									240.909
12	Đá xây dựng	Đá Base B	m ³	Quy chuẩn 16:2019/QCVN		Doanh nghiệp Cao Phong, Lũng Phầy, xã Lý Quốc	Việt Nam		Giá bán tại mỏ			250.000
	Cát xây dựng	Cát nghiền	m ³									200.000
	Đá xây dựng	Đá 1x2	m ³									200.000
	Đá xây dựng	Đá 2x4	m ³									190.000
	Đá xây dựng	Đá 4x6	m ³									176.000
13	Đá xây dựng	Đá hộc	m ³	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH 336 Cao Bằng (Mỏ đá Bàn Chá, xã Trường Hà)	Việt Nam		Giá bán tại mỏ			227.273
	Đá xây dựng	Đá dăm 0,5	m ³									227.273
	Đá xây dựng	Đá dăm 1x2	m ³									227.273
	Đá xây dựng	Đá dăm 2x4	m ³									200.000
	Đá xây dựng	Đá dăm 4x6	m ³									200.000
	Đá xây dựng	Đá hộc	m ³									200.000
	Đá xây dựng	Bột đá	m ³									190.909
	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1 (đá Base A)	m ³									163.636
14	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2 (đá Base B)	m ³	QCVN 16:2019/BXD		HTX Cường Thành (Mỏ đá Nà Cháo, xã Trường Hà)	Việt Nam		Giá bán tại mỏ			279.074
	Đá xây dựng	Đá dăm 0,5	m ³									250.000
	Đá xây dựng	Đá dăm 1x2	m ³									250.000
	Đá xây dựng	Đá dăm 2x4	m ³									250.000
	Đá xây dựng	Đá dăm 4x6	m ³									227.272
	Đá xây dựng	Đá hộc	m ³									192.167
	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m ³									181.056
15	Đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2	m ³	QCVN 16:2019/BXD		Mỏ đá Nà Lặng, xã Minh Tâm (Công ty TNHH Toàn Trung)	Việt Nam		Giá bán tại mỏ			200.000
	Đá xây dựng	Đá dăm 1x2	m ³									200.000
	Đá xây dựng	Đá dăm 2x4	m ³									200.000
	Đá xây dựng	Đá dăm 4x6	m ³									180.000
	Đá xây dựng	Đá dăm 0,5	m ³									200.000

	Đá xây dựng	Đá hộc	m ³								180.000
16	Đá xây dựng	Đá dăm 0,5	m ³	QCVN 16:2019/BXD		Mô đá khu Điều Phon, xã Độc Lập (Công ty TNHH TM&XD Bảo Ngọc)	Việt Nam		Giá bán tại mỏ		218.182
	Cát nhân tạo	Bột đá	m ³							218.182	
	Đá xây dựng	Đá dăm 1 x 2	m ³							200.000	
	Đá xây dựng	Đá dăm 2 x 4	m ³							200.000	
	Đá xây dựng	Đá hộc	m ³							200.000	
	Đá xây dựng	Đá base A	m ³							200.000	
	Đá xây dựng	Đá base B	m ³							154.545	
	Đá xây dựng	Đá xô bỏ	m ³								70.000
17	Đá xây dựng	Đá dăm 4 x 6	m ³	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH TM & XD Sơn Việt 68 (Mô đá Ngườm Càng)	Việt Nam		Giá bán tại mỏ		200.000
	Đá xây dựng	Đá dăm 2 x 4	m ³							200.000	
	Đá xây dựng	Đá dăm 1 x 2	m ³							200.000	
	Đá xây dựng	Đá dăm 0,5	m ³							227.273	
	Cát nhân tạo	Cát nghiền	m ³							409.091	
	Cát nhân tạo	Bột đá	m ³							227.273	
	Đá xây dựng	Đá hộc	m ³							181.818	
	Đá xây dựng	Đá base A	m ³							200.000	
Đá xây dựng	Đá base B	m ³				154.545					
18	Đá xây dựng	Đá dăm 4 x 6	m ³	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Hữu Hòa (Mô đá Bó Choong 2)	Việt Nam		Giá bán tại mỏ		200.000
	Đá xây dựng	Đá dăm 2 x 4	m ³							200.000	
	Đá xây dựng	Đá dăm 1 x 2	m ³							200.000	
	Đá xây dựng	Đá dăm 0,5	m ³							200.000	
	Đá xây dựng	Đá dăm 10x19	m ³							215.000	
	Đá xây dựng	Đá dăm 5x10	m ³							215.000	
	Đá xây dựng	Đá hộc	m ³							170.000	
	Đá xây dựng	Đá base A	m ³							160.000	
	Đá xây dựng	Đá base B	m ³							150.000	
	Đá xây dựng	Bột đá loại A	m ³							200.000	
19	Đá xây dựng	Đá hộc	m ³	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH Hùng Hậu CB (Đ/c: Xóm Hồng Định 6, xã Hạnh Phúc)	Việt Nam		Giá bán tại mỏ		172.727
	Đá xây dựng	Đá 1x2	m ³							190.909	
	Đá xây dựng	Đá 2x4	m ³							190.909	
	Đá xây dựng	Đá 4x6	m ³							190.909	
	Đá xây dựng	Đá Base A	m ³							190.909	
	Đá xây dựng	Đá Base B	m ³							154.545	
	Đá xây dựng	Bột đá	m ³							218.182	
	Đá xây dựng	Đá xô bỏ	m ³								72.727
20	Đá xây dựng	Đá 0,5	m ³	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH An Minh Cao Bằng (Mô đá Lũng Làn, xã Thạch An)	Việt Nam		Giá bán tại mỏ		218.182
	Đá xây dựng	Đá 1x2	m ³							200.000	
	Đá xây dựng	Đá 2x4	m ³							200.000	
	Đá xây dựng	Đá 4x6	m ³							200.000	
	Đá xây dựng	Đá Base	m ³							200.000	
	Đá xây dựng	Đá Subbase	m ³							154.545	
	Đá xây dựng	Đá Subbase loại 2	m ³							100.000	
	Đá xây dựng	Đá hộc	m ³							181.818	
	Đá xây dựng	Bột đá	m ³							218.182	
	Đá xây dựng	Cát nghiền	m ³							345.455	
	Vật liệu khác	Đất đá thải là vật liệu san lấp	m ³							65.000	
	Vật liệu khác	Đất san lấp (xóm Nam Phong)	m ³							59.091	

20	Đá xây dựng	Bột đá	m ³	QCVN 16:2019/BXD	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đình Vân	Việt Nam	Giá bán tại mỏ		200.000
	Cát nhân tạo	Cát nghiền	m ³						315.000
	Đá xây dựng	Đá hộc	m ³						170.000
	Đá xây dựng	Đá dăm 0,5	m ³						200.000
	Đá xây dựng	Đá dăm 1x2	m ³						200.000
	Đá xây dựng	Đá base A	m ³						150.000
	Đá xây dựng	Đá base B	m ³						135.000
21	Đá xây dựng	Đá hộc	m ³	QCVN 16:2019/BXD	Doanh nghiệp tư nhân Thành Hiếu (Xóm Bản Mới, Xã Khâm Thành)	Việt Nam	Giá bán tại mỏ		170.000
	Đá xây dựng	Đá dăm 0,5	m ³						200.000
	Đá xây dựng	Đá dăm 1x2	m ³						200.000
	Đá xây dựng	Đá dăm 2x4	m ³						200.000
	Đá xây dựng	Đá dăm 4x6	m ³						200.000
	Đá xây dựng	Đá dăm 10x19	m ³						215.000
	Đá xây dựng	Đá dăm 5x10	m ³						215.000
	Đá xây dựng	Bột đá	m ³						200.000
	Đá xây dựng	Đá base A	m ³						160.000
	Đá xây dựng	Đá base B	m ³						150.000
	Cát nhân tạo	Cát nghiền	m ³	QCVN 16:2019/BXD					
22	Đá xây dựng	Đá 0,5	m ³	QCVN 16:2019/BXD	HTX khai thác đá SXVLXD, (xóm Bồ Mu, xã Quang Long)	Việt Nam	Giá bán tại mỏ		200.000
	Đá xây dựng	Đá 1x2	m ³						200.000
	Đá xây dựng	Đá 2x4	m ³						200.000
	Đá xây dựng	Đá 4x6	m ³						210.000
	Đá xây dựng	Đá hộc	m ³						180.000
	Đá xây dựng	Bột đá	m ³					270.000	
	Đá xây dựng	Đá base A	m ³					170.000	
	Đá xây dựng	Đá base B	m ³					150.000	
	Đá xây dựng	Đá xô bồ	m ³						
	Gạch xây	- 2 lỗ tròn đường kính Ø30 KT: 210x95x55 mm	Viên	Quy chuẩn 16:2019/QCVN	Công ty CP SXVL xây dựng Cao Bằng				1.324
	Gạch xây	- 2 lỗ tròn đường kính Ø25 KT: 210x95x55 mm	Viên						1.185
	Gạch xây	- Gạch tuynel đặc loại A KT: 210x95x55 mm	Viên						1.574
	Gạch xây	- Gạch tuynel loại A 6 lỗ KT: 220x105x135mm	Viên					3.472	
	Gạch xây	Gạch 2 lỗ thông tâm không nung KT: 220x105x65mm	Viên	Quy chuẩn 16:2019/QCVN					1.167
	Gạch xây	Gạch đặc không nung (TC-M15-105-TCCS 04:2013) KT: 216x104x61mm	Viên						1.167
24	Gạch xây	Loại A		Quy chuẩn 16:2019/QCVN	Công ty CP Gốm Tân Phong	Việt Nam	Giao tại kho nhà máy sx		
	Gạch xây	- Gạch 2 lỗ Ø25, KT 210x95x55mm	Viên						1.200
	Gạch xây	- Gạch 2 lỗ Ø30, KT 220x105x60mm	Viên						1.450
	Gạch xây	- Gạch đặc, KT 210x95x55mm	Viên						1.550
	Gạch xây	- Gạch 4 lỗ vuông, KT 220x105x130mm	Viên						3.300
	Gạch xây	- Gạch 6 lỗ Ø30, KT 220x105x150mm	Viên						3.600
	Gạch xây	- Gạch 8 lỗ Ø30, KT 400x105x180mm	Viên						8.000
	Gạch xây	- Gạch 8 lỗ vuông, KT 340x120x180mm	Viên						8.000
	Gạch xây	- Gạch 10 lỗ Ø30, KT 320x215x120mm	Viên					8.000	
	Gạch xây	- Gạch 10 lỗ vuông, KT 320x215x120mm	Viên					8.000	
	Gạch xây	Loại A1							
	Gạch xây	- Gạch 2 lỗ Ø25, KT 210x95x55mm	Viên					900	
	Gạch xây	- Gạch 2 lỗ Ø30, KT 220x105x60mm	Viên					1.100	
	Gạch xây	- Gạch đặc, KT 210x95x55mm	Viên					1.200	
	Gạch xây	- Gạch 4 lỗ vuông, KT 220x105x130mm	Viên					2.200	
	Gạch xây	- Gạch 6 lỗ Ø30, KT 220x105x150mm	Viên					2.200	

	Gạch xây	- Gạch 8 lỗ Ø30, KT 400x105x180mm	Viên							5.500
	Gạch xây	- Gạch 8 lỗ vuông, KT 340x120x180mm	Viên							5.500
	Gạch xây	- Gạch 10 lỗ Ø30, KT 320x215x120mm	Viên							5.500
	Gạch xây	- Gạch 10 lỗ vuông, KT 320x215x120mm	Viên							5.500
25	Gạch xây	Gạch bê tông 2 lỗ Ø28 KT: 220x105x65mm	Viên	Quy chuẩn		Công ty CP xi măng - XDCT Cao Bằng	Việt Nam	Giá bán tại nhà máy		1.111
	Gạch xây	Gạch bê tông đặc KT: 210x100x60mm	Viên	16:2019/QCVN						1.111
26	Gạch xây	Gạch không nung 2 lỗ KT: 65x105x215	viên	QCVN 16:2019/BXD		HTX khai thác đá SXVLXD, xóm Bó Mu, xã Quang Long	Việt Nam	Giá tại bán tại đơn vị		1.204
	Gạch xây	Gạch Block xi măng KT: 120x200x400	viên							6.019
	Gạch xây	Gạch Block xi măng KT: 140x200x400	viên							6.482
27	Gạch xây	Gạch 2 lỗ KT: 220x105x65mm	viên	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH TM&XD Bảo Ngọc (xã Độc Lập)	Việt Nam	Giá bán tại đơn vị		1.120
	Gạch xây	Gạch 2 lỗ KT: 390x120x180mm	viên							5.555
	Gạch xây	Gạch 2 lỗ KT: 390x140x180mm	viên							6.018
	Gạch xây	Gạch 2 lỗ KT: 390x160x180mm	viên							6.481
28	Gạch xây	Gạch 2 lỗ KT: 120x180x390mm	viên	QCVN 16:2023/BXD		Công ty TNHH TM & XD Sơn Việt 68	Việt Nam	Giá bán tại đơn vị		5.556
	Gạch xây	Gạch 2 lỗ KT: 140x180x390mm	viên							6.019
	Gạch xây	Gạch 2 lỗ KT: 160x190x390mm	viên							6.481
	Gạch xây	Gạch 2 lỗ KT: 65x105x220mm	viên							1.204
29	Gạch xây	Gạch bê tông KT: 220x105x60	viên	QCVN 16:2019/BXD		Công ty TNHH xây dựng và TM Hoàng Thảo Anh (Xóm Bán Đà, xã Trùng Khánh)	Việt Nam	Giá bán tại đơn vị		1.200
	Gạch xây	Gạch bê tông KT: 390x180x120	viên							6.500
	Gạch xây	Gạch bê tông KT: 390x180x140	viên							7.000
	Gạch xây	Gạch bê tông KT: 390x180x160	viên							8.000
	Gạch xây	Gạch bê tông KT: 390x180x200	viên							10.000
30	Gạch xây	Gạch bê tông 2 lỗ thông tâm KT: 220x105x65mm	Viên	TCVN 6477:2016		Xã Thanh Long	Việt Nam	Giá bán tại đơn vị		1.200
31	Gạch xây	Gạch chi đặc không nung KT: 210x105x60	viên			Doanh nghiệp tư nhân Tiên Lực	Việt Nam	Giá bán tại đơn vị		1.111
	Gạch xây	Gạch chi lỗ rỗng không nung KT: 250x105x60	viên							3.519
	Gạch xây	Gạch không nung 2 lỗ KT: 360x180x120	viên							6.944
	Gạch xây	Gạch Terazzo KT: 300x300	m2							78.704
	Gạch xây	Gạch Terazzo KT: 400x400	m2							87.963
31	Gạch xây	Gạch chi không nung 2 lỗ KT 220x105x60mm	Viên	Quy chuẩn 16:2019/QCVN		Cơ sở SX VLXD Đức Giang, xóm Nà Danh, xã Thạch An	Việt Nam	Giá bán tại đơn vị		1.300
	Gạch xây	Gạch chi không nung 2 lỗ KT 390x120x180mm	Viên							6.800
	Nhựa đường	Nhựa đường 60/70 Singapore - xá	kg	TCVN: 13567:1-2022;	Xe téc chuyên dùng				Giá bán tại các phường Thục Phán, Nùng Chí Cao, Tân Giang	16.700
			kg						Giá tại các Xã còn lại của tỉnh Cao Bằng	16.750
	Nhựa đường	Nhựa đường 60/70 Singapore - đúng thùng	kg	TCVN: 13567:1-2022;	Xe téc chuyên dùng				Giá bán tại các phường Thục Phán, Nùng Chí Cao, Tân Giang	18.000

	Thép xây dựng	Thép góc L120÷L130 SS400, CT38, CT42 chiều dài L =6,9,12m	kg	1997, TCVN 6285 : 1997, TCVN 1656 - 93, TCVN 1654 - 75, TCVN 1655 - 75	Thái Nguyên			phường Thực Phán, Nùng Chí Cao, Tân Giang		16.692
	Thép xây dựng	Thép góc L150 SS400, chiều dài L =6,9,12m	kg							17.042
	Thép xây dựng	Thép góc L100 SS540 chiều dài L =6,9,12m	kg							17.042
	Thép xây dựng	Thép góc L120÷L130 SS540 chiều dài L =6,9,12m	kg							17.042
	Thép xây dựng	Thép góc L150 SS540 chiều dài L =6,9,12m	kg							17.442
	Thép xây dựng	Thép hình C8÷C10 SS400, CT38, CT42 chiều dài L =6,9,12m	kg							15.492
	Thép xây dựng	Thép hình C12 SS400, CT38, CT42 chiều dài L =6,9,12m	kg							15.542
	Thép xây dựng	Thép hình C14÷C16 SS400, CT38, CT42 chiều dài L =6,9,12m	kg							16.242
	Thép xây dựng	Thép hình I10 SS400, CT38, CT42 chiều dài L =6,9,12m	kg							16.042
	Thép xây dựng	Thép hình I12 SS400, CT38, CT42 chiều dài L =6,9,12m	kg							14.992
	Thép xây dựng	Thép hình I15 SS400, CT38, CT42 chiều dài L =6,9,12m	kg							16.242
	34	Thép xây dựng	Sắt vuông 10x10 đến 18x18 (thép đặc)							kg
Thép xây dựng		Thép hộp mạ kẽm	kg	22.000						
Thép xây dựng		Dây thép	kg	22.500						
35	Thép xây dựng	Thép cuộn VAS: CB240-T Φ6 - Φ8	kg	TCVN 1651-1:2018	Công ty cổ phần Tập đoàn VAS Nghi Sơn	Việt Nam		Giá bán tại các phường Thực Phán, Nùng Chí Cao, Tân Giang	14.436	
	Thép xây dựng	Thép cuộn VAS: CB300 Φ8	kg						14.536	
	Thép xây dựng	Thép thanh VAS Gr40/CB300-V Φ10	kg	14.386						
	Thép xây dựng	Thép thanh VAS CB300-V Φ12	kg	14.186						
	Thép xây dựng	Thép thanh VAS CB300-V Φ14 - Φ20	kg	14.356						
	Thép xây dựng	Thép thanh VAS CB400-V/CB500-V Φ10	kg	14.736						
	Thép xây dựng	Thép thanh VAS CB400-V/CB500-V Φ12	kg	14.536						
	Thép xây dựng	Thép thanh VAS CB400-V/CB500-V Φ14 - Φ32	kg	14.686						
	Thép xây dựng	Thép thanh VAS CB400-V/CB500-V Φ36	kg	14.886						
Thép xây dựng	Thép thanh VAS CB400-V/CB500-V Φ40	kg	15.086							
36	Thép xây dựng	Thép cuộn Φ6, Φ8 CB240-T; cuộn vẫn Φ8 CB300-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Công ty TNHH NASTEELVINA Thái Nguyên	Việt Nam		Giá bán tại các phường Thực Phán, Nùng Chí Cao, Tân Giang	14.220	
	Thép xây dựng	Thép thanh vẫn CB300-V Φ9 - Φ10 chiều dài L ≥ 11,7m	kg						14.470	
	Thép xây dựng	Thép thanh vẫn CB300-V Φ12 - Φ25 chiều dài L ≥ 11,7m	kg						14.270	
	Thép xây dựng	Thép thanh vẫn D10 mác thép CB400-V chiều dài L ≥ 11,7m	kg						14.770	
	Thép xây dựng	Thép thanh vẫn D12 – D32 mác thép CB400-V chiều dài L ≥ 11,7m	kg						14.570	
	Thép xây dựng	Thép thanh vẫn D10 CB500-V chiều dài L ≥ 11,7m	kg						14.870	
	Thép xây dựng	Thép thanh vẫn D12 – D32 mác thép CB500-V chiều dài L ≥ 11,7m	kg						14.670	
37	Thép xây dựng	Thép thanh vẫn mác CB300/Gr40 Φ10 chiều dài 11,7m	kg	TCVN 1651-1:2008, TCVN 1651-2:2008, ASTM A615/A615M-4b, JIS G3112:2010,	Tập đoàn Hòa Phát (Đ/c cung cấp: Công ty TNHH Hồng Dũng thép Hòa Phát, Tổ 11, phường Thực Phán , tỉnh Cao Bằng)	Việt Nam		Giá bán tại các phường Thực Phán, Nùng Chí Cao, Tân Giang	15.040	
	Thép xây dựng	Thép thanh vẫn mác CB300/Gr40 Φ12 – Φ25 chiều dài 11,7m	kg						14.840	
	Thép xây dựng	Thép thanh vẫn mác CB400/CB500/Gr60 Φ10 chiều dài 11,7m	kg						15.240	
	Thép xây dựng	Thép thanh vẫn mác CB400/CB500/Gr60 Φ12 - Φ32 chiều dài 11,7m	kg						15.040	
	Thép xây dựng	Thép thanh vẫn mác CB400/CB500/Gr60 Φ36 chiều dài 11,7m	kg						15.240	
	Thép xây dựng	Thép cuộn tron CB240T Φ6 - Φ8	kg						14.790	

[illegible]